

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Số: 1664/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2258/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Bộ LĐTBXH;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LDVP; PKGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. 7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh Khóa XI; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X; Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định.

3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Phấn đấu giảm $\frac{1}{2}$ số hộ nghèo và số hộ cận nghèo so với kết quả đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Mỗi huyện, thị xã, thành phố ít nhất 01 mô hình mới.

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm ổn định.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản
- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.
 - Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.
 - Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:
 - + Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%;
 - + Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 60%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.
 - Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 95% (đối với khu vực thành thị), trên 90% (đối với khu vực nông thôn) sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.
 - Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tập trung vào các xã biên giới, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

2. Đối tượng:

- a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện Chương trình: đến hết năm 2025.

III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nguồn vốn thực hiện các dự án thuộc Chương trình dự kiến: 81.819 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70.746 triệu đồng (vốn DTPT: 10.111 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 60.635 triệu đồng), ngân sách địa phương đối ứng: 11.073 triệu đồng.
- Các nguồn vốn huy động, lồng ghép hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động của Dự án và chăm lo đời sống cho người nghèo.

1. Dự án 1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) *Mục tiêu:* Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt,

nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở GDNN; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện dễ người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 14.028 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 12.198 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: **1.830** triệu đồng.

2. Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1 Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) *Mục tiêu:* Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn tỉnh;

- Hộ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Phân công thực hiện:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện; Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 16.769 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 14.582 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 2.187 triệu đồng.

2.2 Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) *Mục tiêu:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) *Đối tượng:* Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em 0-16 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế áp, khu phố và cán bộ, nhân viên chăm sóc, bảo vệ trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em 0-16 tuổi.

d) Phân công thực hiện:

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện; Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 2.897 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 2.118 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 779 triệu đồng.

3. Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1 Tiểu dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Các Sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã,

thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 13.766 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 11.970 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 1.796 triệu đồng.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng:

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan;

c) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

- Hỗ trợ giao dịch việc làm;

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d) Phân công thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp và đầu tư phát triển): 19.319 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 16.799 triệu đồng (Vốn DTPT: 10.111 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.688 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 2.520 triệu đồng.

4. Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1 Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu:

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã biên giới, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

b) Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở, đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

d) Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 1.746 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 1.518 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 228 triệu đồng.

4.2 Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành và toàn bộ xã hội về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tây Ninh chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách; các hình thức sáng tạo như hội thi, trò chơi truyền hình, sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các ấp, xã, huyện thực hiện Chương trình.

d) Phân công thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 1.118 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 972 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 146 triệu đồng.

5. Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

5.1 Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ ấp, khu phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo các tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện

Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; Phối hợp các Sở, ngành liên quan tập huấn cho cán bộ cấp huyện, xã và người dân thực hiện chương trình hành động quốc gia không còn nạn đói trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Phân công thực hiện:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 8.461 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 7.357 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 1.104 triệu đồng.

5.2 Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đạt được mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng: Các cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình. Đánh giá Chương trình bao gồm: Đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ.

- Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

d) Phân công thực hiện:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Dự kiến kinh phí (vốn sự nghiệp): 3.717 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 3.232 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 485 triệu đồng.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Quản lý, điều hành Chương trình

- Việc quản lý thực hiện Chương trình được thực hiện tại Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao, các Sở ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để thực hiện; đảm bảo tiến độ thời gian, hiệu quả của Chương trình.

- Tăng cường hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, các cấp chính quyền và tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, chung tay thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, tạo điều kiện để các tổ chức và đoàn thể, nhân dân tham gia giám sát thực hiện.

2. Nguyên tắc thực hiện Chương trình

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các dự án, tiểu dự án sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

- Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Đảm bảo cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm thực hiện đúng tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

4. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Đổi mới phong trào thi đua "Tây Ninh chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì thực hiện Dự án 1, Dự án 3 và Dự án 5; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 4; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về UBND tỉnh; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 2; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Y tế

Chủ trì thực hiện Tiêu dự án 2 thuộc Dự án 2; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 4, huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5. Sở Kế hoạch và đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm theo đúng quy định.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu bố trí kinh phí chi sự nghiệp thực hiện Chương trình theo quy định.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan tổ chức, quản lý tốt, đảm bảo thực hiện cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính tham mưu, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH để bổ sung nguồn vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn địa phương và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan

Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Sở, ngành quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Chính trị xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; phối hợp, lồng ghép thực hiện nhiệm vụ trong các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình tại các Sở, ngành và địa phương theo quy định.

- Tiếp tục vận động xã hội hóa để chăm lo cho người nghèo.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động, lồng ghép thêm các nguồn lực cho các Dự án của Chương trình;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Chỉ đạo các phòng, ban tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công ở các dự án thuộc Chương trình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lồng ghép nhiệm vụ giảm nghèo vào nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình; công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo khách quan, công khai dân chủ, công bằng, phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường vận động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người nghèo; xây dựng các mô hình sinh kế, tổ nhóm cộng đồng dân cư giúp đỡ các hộ nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị đơn vị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh./.
